

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 19/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thanh Phương;
- Bà Huỳnh Xuân Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố K, địa chỉ: số 18, đường L2, phường CPB, thành phố K, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thành TG, sinh năm 1990; nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 12, khóm X, phường CPA, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án: không;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/11/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Võ Thị Huỳnh M, sinh năm 1973.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an phường CPB, thành phố K kiểm tra quán giải khát “Vườn CX” (tổ 14, khóm CT1, phường CPB, thành phố K), bắt quả tang Võ Thành TG, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 03 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể rắn, trắng. TG khai ma túy đá, mua của người thanh niên tên LN (không rõ lai lịch), cất giấu để sử dụng dần.

Vật chứng thu giữ: 03 túi nhựa trong suốt, hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn, trắng; đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự.

Căn cứ Kết luận giám định số 245/KLGT-PC09 ngày 12/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1448 gam.

Cáo trạng số 06/CT-VKSCĐ ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Võ Thành TG về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Võ Thành TG khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, số ma túy bị thu giữ, bị cáo mua của người thanh niên tên LN (không rõ lai lịch) giá 500.000 đồng, tại khu vực Cầu “F” (khóm Y, phường CPA, thành phố K); đã sử dụng một phần, còn lại, cất giấu để sử dụng dần, bị bắt quả tang

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt chính:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thành TG từ 01 năm đến 02 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với người thanh niên tên LN (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo TG, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, nhưng người làm chứng Võ Thị Huỳnh M vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng. Xét, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung

[4] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo TG tại phiên tòa phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/9/2020, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 24/9/2020, kết luận giám định về ma túy ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, nên có cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2020, tại quán giải khát “Vườn

CX” thuộc tổ 14, khóm CT1, phường CPB, thành phố K bị cáo có hành vi tàng trữ 03 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể rắn, trắng do bị cáo mua của người thanh niên tên LN (không rõ lai lịch) để cất giấu sử dụng dần, bị bắt quả tang. Kết quả giám định xác định tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể rắn, trắng bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1448 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,1448 gam Methamphetamine để sử dụng với lỗi cố ý; xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung:

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 245/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/10/2020 in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

[8] Những vấn đề khác

Đối với người thanh niên tên LN (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo TG, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Thành TG phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành TG: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo TG được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 24/11/2020 (*ngày hai mươi bốn tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi*) .

Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 245/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/10/2020 in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Thành TG phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Võ Thành TG có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga